SAO Y
Người ký: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
Email: hdnd@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 11.12.2023 16:11:31 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24 /2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Xét Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 804/BC-BKTNS ngày 30 tháng

11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất danh mục 101 dự án thu hồi đất với tổng diện tích là 2.238,34 ha.

(Phụ lục I đính kèm).

Điều 2. Thống nhất danh mục 03 dự án thu hồi đất có điều chỉnh quy mô, địa điểm với tổng diện tích thu hồi đất là 7,48 ha.

(Phụ lục II đính kèm).

Điều 3. Thống nhất sửa đổi, bổ sung địa điểm thực hiện của dự án đường Vườn Ngô đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2023 tỉnh Đồng Nai, từ "thị trấn Trảng Bom" thành "thị trấn Trảng Bom và xã Đồi 61" và điều chỉnh diện tích thu hồi đất của dự án từ "1,50 ha" thành "0,254 ha"; điều chỉnh tổng diện tích thu hồi đất của 50 dự án từ "99,78 ha" thành "98,534 ha".

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND và UBND cấp huyện.
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn	Diện tích thu hồi (ha)
a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương			**22**	**22,89**
1	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ (Hệ dự phòng)	Cẩm Mỹ	Long Giao	0,64
2	Điều chuyển Trung tâm Y tế dự phòng sang UBND huyện Cẩm Mỹ quản lý	Cẩm Mỹ	Long Giao	0,34
3	Trạm y tế xã Thừa Đức	Cẩm Mỹ	Thừa Đức	0,13
4	Xây mới Trường Mầm non Tuổi Thơ	Cẩm Mỹ	Thừa Đức	1,12
5	Xây mới Trường Mầm non Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Xuân Tây	0,73
6	Nâng cấp, mở rộng Trường tiểu học Trưng Vương (điểm chính)	Định Quán	Thị trấn Định Quán	0,54
7	Nâng cấp Trường tiểu học Liên Sơn (điểm chính)	Định Quán	Thanh Sơn	0,61
8	Trường tiểu học Quang Trung	Định Quán	Phú Ngọc	1,50
9	Trường tiểu học Lê Lợi	Định Quán	Túc Trưng	1,20
10	Trường Mầm non Tân Thành xã Bàu Cạn (thửa đất số 72, tờ bản đồ số 12, xã Bàu Cạn)	Long Thành	Bàu Cạn	1,20
11	Trường Tiểu học Bình An (ấp Sa Cá) (Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 35 mở rộng sang thửa 110 tờ 35, xã Bình An)	Long Thành	Bình An	0,09
12	Trụ sở UBND xã Bàu Cạn (thuộc một phần thửa đất 14, tờ bản đồ địa chính số 36 xã Bàu Cạn)	Long Thành	Bàu Cạn	8,27
13	Trụ sở UBND xã Bình An (thuộc thửa đất số 283, tờ 30 và một phần thửa đất số 58, tờ bản đồ địa chính số 4 xã Bình An)	Long Thành	Bình An	2,55
14	Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng xã Tam An (thuộc các thửa 428, 429 tờ bản đồ số 27 xã Tam An)	Long Thành	Tam An	0,46
15	Mở rộng trường tiểu học Nguyễn Thị Định	Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	1,23
16	Mở rộng trường mầm non Phú An (bổ sung phần đường giao thông trước trường)	Tân Phú	Phú An	0,03
17	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Thống Nhất	Thống Nhất	Bàu Hàm 2	1,04
18	Nâng cấp cải tạo Trung tâm văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng xã Hưng Lộc	Thống Nhất	Hưng Lộc	0.34
19	Cải tạo nâng cấp Trường Tiểu học Kim Đồng	Trảng Bom	Bình Minh	0,11
20	Trường Mầm non Thục Hướng Dương	Trảng Bom	Bình Minh	0,55
21	Trường Tiểu học Mạc Đĩnh Chi	Xuân Lộc	Suối Cát	0,05
22	Trường THCS Lê Lợi	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,50
b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải			**53**	**639,09**
23	Tỉnh lộ 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc)	Cẩm Mỹ	Các xã, thị trấn	99,06
24	Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quyền	Long Khánh	Xuân Thanh, Bàu Trâm, Bảo Vinh	4,60

STT	Tên công trình	Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn	Diện tích thu hồi (ha)
25	Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT. 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc) huyện Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Long Thành	Xuân Lộc	Lang Minh, Xuân Hiệp, Xuân Tâm	45,23
26	Đường Xuân Bảo - Xuân Tây	Cẩm Mỹ	Xuân Bảo, Xuân Tây	0,32
27	Đường ấp 5 - Quảng Thành	Cẩm Mỹ	Lâm San	0,15
28	Đường La Hoa - Rừng Tre	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	3,82
29	Đường ven sông Đồng Nai, huyện Định Quán	Định Quán	Phú Vinh, Phú Tân	8,50
30	Mở rộng đường Lý Thái Tổ thị trấn Định Quán	Định Quán	Thị trấn Định Quán	3,20
31	Đường Ngô Sỹ Liên (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Nguyễn Huệ)	Định Quán	Thị trấn Định Quán	0,50
32	Đường liên ấp 2-4-5 xã Thanh Sơn	Định Quán	Thanh Sơn	14,30
33	Đường nối Phú Ngọc - Gia Canh	Định Quán	Phú Ngọc, Gia Canh	12,70
34	Đường Suối Rắc (đoạn từ Km 0+700 đến 2+050)	Định Quán	Túc Trưng	2,60
35	Đường Phú Cường - La Ngà	Định Quán	Phú Cường, Túc Trưng, La Ngà	12,70
36	Đường ĐT. 770B	Định Quán	Suối Nho	10,60
37	Hệ thống cấp nước tập trung Phú Ngọc - Ngọc Định - La Ngà	Định Quán	Ngọc Định	0,85
38	Nâng cấp, mở rộng Trạm bơm Ngọc Định	Định Quán	Ngọc Định	2,60
39	Đường Đồi đá - Bàu Trâm	Long Khánh	Bàu Trâm	0,10
40	Đường Hoa sen - Ruộng dầu	Long Khánh	Bàu Trâm	0,74
41	Đường dây 4 mạch từ thanh cái 110kW TBA 220kV Long Khánh đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 110kV Xuân Lộc - Cẩm Mỹ	Long Khánh	Hàng Gòn	0,10
42	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769	Long Thành	các xã	66,90
43	Đường ĐT.770B	Long Thành	các xã	93,50
44	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.773	Long Thành	các xã	26,70
45	Đường vào trung tâm hành chính xã Bàu Cạn	Long Thành	Bàu Cạn	0,85
46	Cầu suối phèn đường Võ Thị Sáu, xã Long Đức	Long Thành	Long Đức	0,50
47	Nâng cấp, mở rộng đường Khai thác đá 3, xã Long An	Long Thành	Long An	4,00
48	Đường Trần Phú (Đường N7) đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường tỉnh ĐT.771	Long Thành	Thị trấn Long Thành	14,00
49	Đường Nguyễn Du	Long Thành	An Phước, Thị trấn Long Thành	23,00
50	Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Hai Bà Trưng đến chợ Long Thành) thị trấn Long Thành	Long Thành	Thị trấn Long Thành	0,70
51	Đường Cách Mạng Tháng Tám (đoạn từ đường Trần Phú đến đường 25A)	Long Thành	An Phước, Thị trấn Long Thành	14,52
52	Đường vào KCN Ông Kèo	Nhơn Trạch	Phước An, Phước Khánh, Vĩnh Thanh	34,15
53	Đường be 129 giai đoạn 02	Tân Phú	Phú Thanh	2,13
54	Nâng cấp, mở rộng đường Phú Lộc - Phú Tân	Tân Phú	Phú Lộc	3,09
55	Kiên cố hóa kênh mương cấp 2 trạm bơm ấp 4,9,10 xã Đắc Lua	Tân Phú	Đắc Lua	0,52

STT	Tên công trình	Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn	Diện tích thu hồi (ha)
56	Đường Vành đai Tp. Biên Hòa	Vĩnh Cửu	Bình Lợi, Thạnh Phú, Thiện Tân	35,30
57	Đường ĐT. 770B	Long Khánh	Suối Tre, Xuân Lập	68,80
58	Đường D5, đường N3 thuộc hạ tầng trung tâm xã Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	6,40
59	Đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành nối ra đường ĐT 768 nối dài và ĐT 762	Vĩnh Cửu	Thị trấn Vĩnh An	6,59
60	Đường Xuân Hiệp - Lang Minh (từ cầu Sông Ray - đến đường Lang Minh - Xuân Đông)	Xuân Lộc	Lang Minh	2,40
61	Đường Tân Hữu - Trảng Táo (đoạn từ đường ĐT.766 đến cầu Suối Khỉ)	Xuân Lộc	Xuân Thành	2,60
62	Đường Thọ Chánh - Thọ Tân (giai đoạn 2)	Xuân Lộc	Xuân Thọ	3,80
63	Nâng cấp đường tổ 6 nhánh 1 ấp Cây Da	Xuân Lộc	Suối Cao	0,61
64	Nâng cấp đường SĐT3 - ấp Suối Đục	Xuân Lộc	Xuân Tâm	0,49
65	Đường song hành ấp Trung Hiếu	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,40
66	Đường song hành ấp Trung Sơn	Xuân Lộc	Xuân Trường	0,56
67	Nâng cấp đường Nguyễn Thiếp (nối dài)	Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray	0,01
68	Nâng cấp đường Văn phòng ấp Tân Hữu	Xuân Lộc	Xuân Thành	0,26
69	Đường Văn phòng ấp Tân Hưng nối dài	Xuân Lộc	Xuân Thành	0,56
70	Đường tổ 13B ấp Hòa Bình	Xuân Lộc	Bảo Hòa	0,50
71	Nâng cấp đường số 21 ấp Bưng Cần	Xuân Lộc	Bảo Hòa	1,04
72	Đường tổ 24 (nối dài) - ấp Suối Cát 1	Xuân Lộc	Suối Cát	0,32
73	Đường tổ 6 ấp Suối Cát 1 nối dài	Xuân Lộc	Suối Cát	0,55
74	Hẻm 1-2 ấp Văn hóa Nông Doanh nối dài	Xuân Lộc	Xuân Định	0,33
75	Hẻm 1-2 đường Bà Rếp	Xuân Lộc	Xuân Định	0,34
c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng			**6**	**15,77**
76	Xây dựng nâng cấp Nghĩa trang ấp Cọ Dầu 1	Cẩm Mỹ	Xuân Đông	3,92
77	Mở rộng khu tái định cư Lý Thái Tổ	Định Quán	Thị trấn Định Quán	4,70
78	Khu Tái định cư khu 8 ấp 5 xã Gia Canh	Định Quán	Gia Canh	2,80
79	Giáo xứ Xuân Hoa	Định Quán	Phú Vinh	2,22
80	Giáo xứ Xuân Thanh	Định Quán	Thanh Sơn	1,70
81	Giáo xứ Xuân Kiên	Định Quán	Thanh Sơn	0,43
d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			**20**	**1.560,60**
82	Khu đất 2,8 phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Tam Phước	2,80
83	Vùng phụ cận của đường Vành đai TP. Biên Hòa (khu 2)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	13,67
84	Khu đất vùng phụ cận tuyến đường ĐT.773	Cẩm Mỹ	Xuân Đường	122,00
85	Khu đất vùng phụ cận dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.773, huyện Cẩm Mỹ	Cẩm Mỹ	Xuân Tây	64,68
86	Vùng phụ cận dự án đường ĐT. 773 (Long Thành - Cẩm Mỹ - Xuân Lộc)	Xuân Lộc	Lang Minh, Xuân Tâm	217,70
87	Khu đất vùng phụ cận dự án đường N1	Cẩm Mỹ	Xuân Đường	23,69

STT	Tên công trình	Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn	Diện tích thu hồi (ha)
88	Khu đất vùng phụ cận dự án đường Vành đai Long Giao	Cẩm Mỹ	Long Giao, Xuân Đường	48,81
89	Khu đất vùng phụ cận dự án đường Vành đai Long Giao tại thị trấn Long Giao	Cẩm Mỹ	Thị trấn Long Giao	135,63
90	Khu đất vùng phụ cận tuyến đường ĐT.770B	Cẩm Mỹ	Thừa Đức, Xuân Đường	137,00
91	Khu đất vùng phụ cận của Dự án đầu tư xây dựng đường ĐT.770B	Định Quán	Suối Nho	33,33
92	Quỹ đất vùng phụ cận đường ĐT. 770B	Long Khánh	Suối Tre	29,00
93	Khu đất khai thác vùng phụ cận đường ĐT.770B	Long Thành	Tân Hiệp	46,20
94	Khu đất vùng phụ cận dự án Đầu tư xây dựng đường ĐT.770B	Thống Nhất	Xuân Thiện	236,00
95	Khu đất vùng phụ cận dự án nâng cấp, mở rộng đường Ngô Quyền, thành phố Long Khánh	Long Khánh	Bảo Vinh	38,00
96	Khu đất khai thác vùng phụ cận đường ĐT.769	Long Thành	Lộc An, Bình Sơn	217,00
97	Khu đất vùng phụ cận dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.769	Thống Nhất	Lộ 25	24,00
98	Vùng phụ cận của đường Vành đai TP. Biên Hòa (khu 1)	Vĩnh Cửu	Bình Lợi	97,63
99	Vùng phụ cận đường D5, đường N3 thuộc hạ tầng trung tâm xã Thạnh Phú (1 khu)	Vĩnh Cửu	Thạnh Phú	39,86
100	Vùng phụ cận đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành nối ra đường ĐT 768 nối dài và đường ĐT 762 (khu 1)	Vĩnh Cửu	Thị trấn Vĩnh An	18,88
101	Vùng phụ cận đường Quang Trung và đường Lê Đại Hành nối ra đường ĐT 768 nối dài và đường ĐT 762 (khu 2)	Vĩnh Cửu	Thị trấn Vĩnh An	14,72
Tổng cộng (a)+(b)+(c)+(d)			**101**	**2.238,34**

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024 TỈNH ĐỒNG NAI CÓ ĐIỀU CHỈNH QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM

(Kèm theo Nghị quyết số 24 /2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Huyện, thành phố	Xã, phường, thị trấn	Diện tích điều chỉnh (ha)	Diện tích thu hồi đất (ha)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Tuyến đường dây 110KV cấp điện cho Trạm 110KV Sân bay Long Thành	Long Thành	Bình Sơn	0,10	5,55
2	Dự án mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây	Tân Phú	Phú Sơn	0,02	1,23
3	Giáo xứ Phú Hòa (mở rộng)	Định Quán	Phú Hòa	0,49	0,70
Tổng			**3**	**0,61**	**7,48**